CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN – HÀ NỘI

Số: 365-2022/CV-SHS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO

TÓM TẮT NỘI DUNG SỔ CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 28/03/2022
ĐỂ THỰC HIỆN QUYỀN THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Theo DSCĐ tại ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2022 số V503-2022-SHS/VSD-ĐK ngày 30/03/2022 do TCT LKCKVN cung cấp)

-------o0o------

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI/TPHCM/VIỆT NAM**
- **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI**

I. Thông tin chung

- Tên tổ chức niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**
- Vốn điều lệ: **3.252.650.270.000** đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 66/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 96/GPĐC-UBCK ngày 28/10/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Mã chứng khoán: **SHS**

II. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông: 32.082 cổ đông
Cổ đông lớn: 01 cổ đông
Cổ đông khác: 32.081 cổ đông

III. Cổ đông lớn:

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/ VĐL (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Kiên	13.454.400 (giảm từ 18.812.000)	134.544.000.000	4,14 (giảm từ 5,78)	Không còn là cổ đông lớn, không CBTT giao dịch
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	18.202.294	182.022.940.000	5,60	Cổ đông lớn, SLCP giữ nguyên

IV. Cơ cấu cổ đông:

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng		**32.082**	**325.265.027**	**3.252.650.270.000**	**100,00**
I	**Trong nước**	31.924	298.383.597	2.983,835,970,000	91,74
1	Tổ chức	59	21.005.647	210.056.470.000	6,46
2	Cá nhân	31.865	277.377.950	2.773.779.500.000	85,28
II	**Nước ngoài**	**158**	**26.881.430**	**268.814.300.000**	**8,26**
3	Tổ chức	29	26.298.919	262.989.190.000	8,09
4	Cá nhân	129	582.511	5.825.110.000	0,18
III	**Cổ đông lớn, cổ đông Sở hữu dưới 5% CP có QBQ**				
5	Cổ đông lớn sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1	18.202.294	182.022.940.000	5,60
	- *Trong nước*	1	18.202.294	182.022.940.000	5,60
	- *Nước ngoài*	0	0	0	0
6	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	**32.081**	**307.062.733**	**3.070.627.330.000**	**94,40**
	- *Trong nước*	31.923	280.181.303	2.801.813.030.000	86,14
	- *Nước ngoài*	158	26.881.430	268.814.300.000	8,26
IV	**Cổ phiếu quỹ**	0	0	0	0

V. Danh sách Cổ đông nội bộ hoặc có liên quan

TT	Tên cổ đông	Chức vụ tại SHS	Số lượng cp (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Cổ đông sáng lập, CĐ lớn, TCCLQ của Chủ tịch HĐQT và TVHĐQT	18.202.294	5,60
2	Đỗ Quang Hiển	Chủ tịch HĐQT	1.769.794	0,54
3	Đỗ Thị Thu Hà	Chị gái Chủ tịch HĐQT	34.650	0,01
4	Vũ Đức Tiến	TVHĐQT-Tổng Giám đốc	8.021.994	2,47
5	Uông Vân Hạnh	Vợ của TVHĐQT-Tổng Giám đốc	95.006	0,03
6	Lê Đăng Khoa	Thành viên HĐQT	212.500	0,07
7	Mai Xuân Sơn	Thành viên HĐQT	135.077	0,04
8	Nguyễn Diệu Trinh	Thành viên HĐQT	135.000	0,04
9	Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban Kiểm soát	142.120	0,04
10	Phạm Anh Quân	Con trai Trưởng BKS	4.000	0,01
11	Vũ Đức Trung	Thành viên BKS	1.085.000	0,33
12	Lương Thị Lựu	Thành viên BKS	25.000	0,01
13	Trần Sỹ Tiến	Phó TGĐ, Kế toán trưởng	445.000	0,14
14	Trần Thị Thu Thanh	Phó TGĐ	445.000	0,14
15	Nguyễn Chí Thành	Phó TGĐ, GĐ SHSTPHCM, Trưởng VPĐD HP	445.000	0,14
16	Nguyễn Thủy Hạnh Mai	Người được UQCBTT	71.446	0,02
17	Doãn Thị Như Quỳnh	Người PTQTCT	23.500	0,01
18	Phan Thùy Linh	CVKTNB	7.600	0,01
	TỔNG		**31.299.981**	**9,62**

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Chức vụ tại SHS *Position at SHS*	Số cổ phiếu sở hữu *(numbers of SHS shares owned)*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu /vốn ĐL *(Percentage of SHS Shares ownership) %*	Ghi chú Note
1.	**Đỗ Quang Hiển**	**CT HĐQT**	**1.769.794**	**0,54**	**Ông Hiển là Chủ tịch HĐQT SHS từ 03/12/2007**
2.	Đỗ Đăng Thành	Bố đẻ của CTHĐQT	0	0	NCLQ
3.	Lê Thị Thanh	Mẹ đẻ của CTHĐQT	0	0	NCLQ
4.	Đỗ Thị Thu Hà	Chị gái của CTHĐQT	34.650	0,01	NCLQ
5.	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Chị gái của CTHĐQT	0	0	NCLQ
6.	Lê Thanh Hòa	Vợ của CTHĐQT	0	0	NCLQ
7.	Đỗ Quang Vinh	Con trai của CTHĐQT	0	0	NCLQ
8.	Đỗ Vinh Quang	Con trai của CTHĐQT	0	0	NCLQ
9.	Bùi Tuấn Anh	Anh rể của CTHĐQT	0	0	NCLQ
10.	Trần Quang Nghĩa	Anh rể của CTHĐQT	0	0	NCLQ
11.	Công ty CP Tập đoàn T&T	TCCLQ của CTHĐQT	18.202.294	5,60	0
12.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của CTHĐQT	0	0	0
13.	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của CTHĐQT	0	0	TCCLQ
14.	Công ty CP Phát triển đô thị và khu công nghiệp SHB	TCCLQ của CTHĐQT	0	0	TCCLQ
15.	Công ty CP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang	TCCLQ của CTHĐQT	0	0	TCCLQ
16.	**Lê Đăng Khoa**	**TVHĐQT**	212.500	0,07	**Ô Khoa là TVHĐQT SHS từ 22/3/2013**

17.	Lê Trọng Khôi	Bố đẻ của ông Khoa	0	0	NCLQ
18.	Hà Thị Hồng	Mẹ đẻ của ông Khoa	0	0	NCLQ
19.	Lê Trọng Khuê	Em trai của ông Khoa	0	0	NCLQ
20.	Lê Trung Kiên	Con trai của ông Khoa	0	0	NCLQ
21.	Nguyễn Hồng Hạnh	Vợ của ông Khoa	0	0	NCLQ
22.	Lê Hương Giang	Con gái của ông Khoa	0	0	NCLQ
23.	Nguyễn Thị Ngân	Em dâu ô.Khoa	0	0	NCLQ
24.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của ông Khoa (PTGĐ)	0	0	TCCLQ
25.	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của ông Khoa (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
26.	Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của ông Khoa (TV HĐTV)	0	0	TCCLQ
27.	**Mai Xuân Sơn**	**TVHĐQT**	**135.077**	**0,04**	**Ô.Sơn là TVHĐQT từ 24/01/2014**
28.	Mai Xuân Thảo	Bố đẻ của ông Sơn	0	0	NCLQ
29.	Nguyễn Thị Kim	Mẹ đẻ của ông Sơn	0	0	NCLQ
30.	Mai Xuân Hà	Em ruột của ông Sơn	0	0	NCLQ
31.	Trần Thị Phương Thủy	em dâu của ông Sơn	0	0	NCLQ
32.	Mai Thị Kim Khanh	Chị ruột của ông Sơn	0	0	NCLQ
33.	Nguyễn Thị Thu Trang	Vợ của ông Sơn	0	0	NCLQ
34.	Mai Thị Khánh Vi	Con gái của ông Sơn	0	0	NCLQ
35.	Mai Xuân Lâm	Con trai của ông Sơn	0	0	NCLQ
36.	Nguyễn Văn Chương	NCLQ của ông Sơn	0	0	NCLQ

37.	Nguyễn Thị Bích Thuận	Mẹ vợ của ông Sơn	0	0	NCLQ
38.	Nguyễn Thanh Tùng	Anh vợ của ông Sơn	0	0	NCLQ
39.	Lê Thị Hà Phương	Chị dâu của ông Sơn	0	0	NCLQ
40.	Công ty CP Tập đoàn T&T	TCCLQ của ông Sơn (PTGĐ)	18.202.294	5,60	TCCLQ
41.	Công ty TNHH T&T Motor	TCCLQ của ông Sơn (Giám đốc)	0	0	TCCLQ
42.	Công ty TNHH T&T Hưng Yên	TCCLQ của ông Sơn (PGiám đốc)	0	0	TCCLQ
43.	Công ty CP Dệt Kim Hà Nội	TCCLQ của ông Sơn (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
44.	Tổng công ty Rau quả CTCP	TCCLQ của ông Sơn (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
45.	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà	TCCLQ của ông Sơn (CTHĐQT)	0	0	TCCLQ
46.	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT	TCCLQ của ông Sơn (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
47.	**Vũ Đức Tiến**	**TVHĐQT-TGĐ**	**8.021.994**	**2,47**	**Ông Tiến là TVHĐQT từ 15/9/2014, là TGĐ**
48.	Vũ Đức Tước	Bố đẻ của ông Tiến	0	0	NCLQ
49.	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ đẻ của ông Tiến	0	0	NCLQ
50.	Vũ Thị Hải Yến	Em gái của ông Tiến	0	0	NCLQ
51.	Uông Vân Hạnh	Vợ của ông Tiến	95.006	0,03	NCLQ
52.	Vũ Đức Nhật Minh	Con trai của ông Tiến	0	0	NCLQ
53.	Vũ Đức Nhật Nam	Con trai của ông Tiến	0	0	NCLQ
54.	Bùi Quang Thi	Em rể của ông Tiến	0	0	NCLQ
55.	Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí (PVM)	T TCCLQ của ông Tiến (TVHĐQT)CCLQ của ông Tiến	0	0	TCCLQ TVHĐQT

56.	Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)	TCCLQ của ông Tiến (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ PCTHĐQT
57.	Tổng công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội BSH (BSHC)	TCCLQ của ông Tiến (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ TVHĐQT
58.	Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ hạ tầng xăng dầu (PLA)	TCCLQ của ông Tiến (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ TVHĐQT
59.	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ THỐNG NHẤT (Vinawind)	TCCLQ của ông Tiến (TVHĐQT	0	0	TCCLQ TVHĐQT
60.	**Nguyễn Diệu Trinh**	**TVHĐQT**	**135.000**	**0,04**	**B. Trinh là TVHĐQT SHS từ 03/1/2020**
61.	CT CP Dược và Trang thiết bị y tế Quân đội Armepharco	TCCLQ của bà Trinh (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
62.	CTCP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội (HAB)	TCCLQ của bà Trinh (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ
63.	Nguyễn Văn Chính	Bố đẻ của bà Trinh	0	0	NCLQ
64.	Đoàn Phương Nga	Mẹ đẻ của bà Trinh	0	0	NCLQ
65.	Nguyễn Hồng Minh	Chồng của bà Trinh	0	0	NCLQ
66.	Nguyễn Nam Chi	Con trai của bà Trinh	0	0	NCLQ
67.	Nguyễn Minh Quân	Con trai của bà Trinh	0	0	NCLQ
68.	Nguyễn Minh Anh	Con trai của bà Trinh	0	0	NCLQ
69.	Nguyễn Quân Anh	NCLQ của bà Trinh	0	0	NCLQ
70.	Bùi Kim Anh	NCLQ của bà Trinh	0	0	NCLQ
71.	Nguyễn Cao Nghìn	NCLQ của bà Trinh	0	0	NCLQ
72.	Phạm Hồng Liên	NCLQ của bà Trinh	0	0	NCLQ
73.	**Phạm Thị Bích Hồng**	**TBKS**	**142.120**	**0,04**	**B.Hồng được bổ nhiệm TBKS ngày 15/8/2008**

74.	Phạm Bá Thân	Bố đẻ của bà Hồng	0	0	NCLQ
75.	Lương Thị Cúc	Mẹ đẻ của bà Hồng	0	0	NCLQ
76.	Phạm Bá Trung	Anh trai của bà Hồng	0	0	NCLQ
77.	Phạm Thị Thu Hà	Chị dâu của bà Hồng	0	0	NCLQ
78.	Phạm Thị Huệ	Chị gái của bà Hồng	0	0	NCLQ
79.	Phạm Thanh Nghị	Anh rể của bà Hồng	0	0	NCLQ
80.	Phạm Bá Hùng	Anh trai của bà Hồng	0	0	NCLQ
81.	Phan Thị Lan	Chị dâu của bà Hồng	0	0	NCLQ
82.	Phạm Bá Dũng	Em trai của bà Hồng	0	0	NCLQ
83.	Phạm Thúy Lan	Em dâu của bà Hồng	0	0	NCLQ
84.	Phạm Văn Tuyên	Chồng của bà Hồng	0	0	NCLQ
85.	Phạm Anh Quân	Con trai của bà Hồng	4.000	0,01	NCLQ
86.	Phùng Phương Thảo	Con dâu của bà Hồng	0	0	NCLQ
87.	Phạm Nhật Minh	Con trai của bà Hồng	0	0	NCLQ
88.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	TCCLQ của b.Hồng (TVBKS)	0	0	TCCLQ
89.	**Vũ Đức Trung**	**TVBKS**	**1.085.000**	**0,33**	**Ô. Trung được bổ nhiệm TVBKS 06/4/2012**
90.	Vũ Phong Phú	Bố đẻ của ô.Trung	0	0	NCLQ
91.	Lưu Thị Thúy	Mẹ đẻ của ô.Trung	0	0	NCLQ
92.	Dương Kim Anh	Vợ của ô.Trung	0	0	NCLQ
93.	Vũ Thúy Hằng	Chị gái của ô.Trung	0	0	NCLQ

94.	Vũ Đức Khôi	Con trai của ô.Trung	0	0	NCLQ
95.	Vũ Đức Nguyên	Con trai của ô.Trung	0	0	NCLQ
96.	Dương Thanh Huyền	Em vợ	0	0	NCLQ
97.	Đỗ Phương Nam	Anh rể	0	0	NCLQ
98.	Dương Đức Cường	Bố vợ	0	0	NCLQ
99.	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội BSH (BSHC)	TCCLQ của ô. Trung (PTGĐ)	0	0	TCCLQ (TVHĐQT-PTGĐ)
100.	Tổng Công ty Thăng Long (TLG)	TCCLQ của ô. Trung (TVHĐQT)	0	0	TCCLQ (TVHĐQT-
101.	**Lương Thị Lựu**	**TVBKS**	**25.000**	**0,01**	**Bà Lựu là TVBKS từ 27/4/2015**
102.	Lương Sỹ Hải	Bố đẻ của bà Lựu	0	0	NCLQ
103.	Bùi Thị Hồng	Mẹ đẻ của bà Lựu	0	0	NCLQ
104.	Mẫn Ngọc Bảo	Chồng của bà Lựu	0	0	NCLQ
105.	Mẫn Hoàng Ngân	Con gái của bà Lựu	0	0	NCLQ
106.	Mẫn Quỳnh Chi	Con gái của bà Lựu	0	0	NCLQ
107.	Lương Sỹ Hào	Anh trai của bà Lựu	0	0	NCLQ
108.	Lương Thị Nhài	Em gái của bà Lựu	0	0	NCLQ
109.	Trần Anh Tài	Em rể của bà Lựu	0	0	NCLQ
110.	Ninh Thị Thu Hương	Chị dâu của bà Lựu	0	0	NCLQ
111.	Công ty CP Sản xuất thương mại và Dịch vụ Tân Mai	TCQLQ (TVBKS)	0	0	TCCLQ
112.	Công ty CP Đầu tư và XD Tam Sơn	TCQLQ (TVBKS)	0	0	TCCLQ

113.	**Trần Sỹ Tiến**	PTGĐ-KTT	**445.000**	**0,14**	**20/9/2011- là Kế toán trưởng, 16/4/2014 – là PTGĐ kiêm nhiệm KTT**
114.	Trần Xuân Xuyến	Bố đẻ của Ô.Tiến	0	0	NCLQ
115.	Phạm Thị Thiêm	Mẹ đẻ của Ô.Tiến	0 (tháng 5/2021 đã cbtt và bán 500.000 cp, 0,24%)	0	NCLQ
116.	Trần Thanh Bình	Chị gái của Ô.Tiến	52	0	NCLQ
117.	Trần Thị Hồng Minh	Chị gái của Ô.Tiến	0	0	NCLQ
118.	Trần Minh Trang	Con gái của Ô.Tiến	0	0	NCLQ
119.	TCT Bảo hiểm Hàng không (VNI)	TCCLQ của ông Tiến	0	0	TCCLQ
120.	**Nguyễn Chí Thành**	**PTGĐ-GĐ SHSTPHCM-Trưởng VPĐD HP**	**445.000**	**0,14**	**Ô.Thành được tuyển dụng và bổ nhiệm là PTGĐ từ 05/5/2014**
121.	Nguyễn Văn Hiến	Bố đẻ của ô.Thành	0	0	NCLQ
122.	Nguyễn Thị Hanh	Mẹ đẻ của ô.Thành	0	0	NCLQ
123.	Nguyễn Hoàng Khánh Chi	Con gái của ô.Thành	0	0	NCLQ
124.	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Con gái của ô.Thành	0	0	NCLQ
125.	**Trần Thị Thu Thanh**	**PTGĐ**	**445.000**	**0,14**	**Bà Thanh được TD&BN là PTGĐ ngày 01/09/2018**
126.	Trần Hữu Khoa	Bố đẻ của bà Thanh	0	0	NCLQ
127.	Trương Thị Hảo	Mẹ đẻ của bà Thanh	0	0	NCLQ

128.	Trần Anh Tuấn	Em trai của bà Thanh	0	0	NCLQ
129.	Trần Hữu Hải	Anh trai của bà Thanh	0	0	NCLQ
130.	Trần Quốc Toàn	Em trai của bà Thanh	0	0	NCLQ
131.	Nguyễn Việt Thắng	Chồng của bà Thanh	0	0	NCLQ
132.	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	Con gái của bà Thanh	0	0	NCLQ
133.	Nguyễn Trình Vũ	Con trai của bà Thanh	0	0	NCLQ
134.	**Nguyễn Thủy Hạnh Mai**	**NĐUQ CBTT**	**71.446**	**0,02**	**B.Mai được bổ nhiệm người CBTT từ 16/5/2011**
135.	Nguyễn Văn Bốn	Bố đẻ của B.Mai	0	0	NCLQ
136.	Ngô Thị Hương Nhu	Mẹ đẻ của B.Mai	0	0	NCLQ
137.	Nguyễn Quang Hải	Em trai của B.Mai	0	0	NCLQ
138.	Phùng Quang Tuyên	Chồng của B.Mai	0	0	NCLQ
139.	Phùng Thị Hiền Anh	Con gái của B.Mai	0	0	NCLQ
140.	Phùng Hà Linh	Con gái của B.Mai	0	0	NCLQ
141.	Phạm Hà Thu Trang	Em dâu của B.Mai	0	0	NCLQ
142.	Nguyễn Thị Thắng	Chị dâu của B.Mai	0	0	NCLQ
143.	Phùng Quang Nhâm	Anh chồng của B.Mai	0	0	NCLQ
144.	**Phan Thùy Linh**	**CVKTNB**	**7.600**	**0,01**	**Bà Linh nhận nhiệm vụ KTNB từ 28/12/2020**
145.	Phan Viết Thế	Bố đẻ của B.Linh	0	0	NCLQ

146.	Nguyễn Thị Xuân Hương	Mẹ đẻ của B.Linh	0	0	NCLQ
147.	Lại Xuân Chung	Bố chồng của B.Linh	0	0	NCLQ
148.	Hà Thị Lý	Mẹ chồng của B.Linh	0	0	NCLQ
149.	Lại Quốc Việt	Chồng của B.Linh	0	0	NCLQ
150.	Lại Linh Anh	Con gái của B.Linh	0	0	NCLQ
151.	Lại Phan Khánh Ngọc	Con gái của B.Linh	0	0	NCLQ
152.	Phan Trâm Anh	Em gái của B.Linh	0	0	NCLQ
153.	Trần Hoài Nam	Em rể của B.Linh	0	0	NCLQ
154.	**Doãn Thị Như Quỳnh**	**NPT QTCT**	**23.500**	**0,01**	**Bà Quỳnh được bổ nhiệm từ 24/06/2020**
155.	Doãn Thế Dũng	Bố đẻ của b. Quỳnh	0	0	
156.	Nguyễn Ánh Tuyết (Nguyễn Thị Tuyết)	Mẹ đẻ của b. Quỳnh	0	0	
157.	Doãn Thanh Vân	Chị gái của b. Quỳnh	0	0	
158.	Bùi Việt Quỳnh Anh	Con gái của b. Quỳnh	0	0	
159.	Nguyễn Trung Túy	Anh rể của b. Quỳnh	0	0	

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

VŨ ĐỨC TIẾN

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT, VPHĐQT*